

**TỪ NGƯỜI BÁN HÀNG RONG, TRỞ THÀNH KHU ỦY VIÊN KHU TÂY
NAM BỘ, HỘI TRƯỞNG HỘI PHỤ NỮ GIẢI PHÓNG TỈNH SÓC TRĂNG
ĐỒNG CHÍ LÊ THỊ BẢY
(1923 - 2000)**

Trong những năm đất nước ta còn chìm trong ách đô hộ của thực dân Pháp, cũng một cuộc đời, có những người mặc cảm thân phận thấp hèn của mình, chẳng biết làm gì để có thể thay đổi xã hội, dành an phận kiếp sống nô lệ, bất công; có người còn quay lưng lại với đồng bào của mình để mưu cầu lợi ích riêng. Cuộc đời của đồng chí Lê Thị Bảy (Bảy Lê) có lẽ cũng sẽ đi theo một trong hai con đường ấy nếu như không có Đảng dìu dắt, đứng lên đấu tranh cho quê hương, cho bản thân mình.

*

* *

Là con gái út trong một gia đình nghèo, đông con, lại là thứ bảy nên cha mẹ, anh chị gọi luôn thứ làm tên, rồi cái tên Lê Thị Bảy - Bảy Lê cứ theo suốt cả cuộc đời đồng chí.

Quê cha đất tổ ở Trà Vinh, nhà nghèo, con cái đông, bỏ Trà Vinh vì nợ nần chồng chất, gian quan ức hiếp. Cha mẹ Bảy về Mỹ Quới sinh cơ lập nghiệp chưa được bao lâu thì qua đời, đó cũng là năm sinh của Lê Thị Bảy - năm 1923, cha mẹ mất đi để lại đàn con cô cút, anh chị em Bảy sống được là nhờ sự đùm bọc của bà con láng giềng và người cậu thay cha mẹ chăm sóc, chỉ bảo.

Ráng theo học cũng chỉ được hết lớp 3, Lê Thị Bảy đành phải bỏ học để tiếp anh chị phụ lo cuộc sống gia đình. Anh, chị của Bảy cũng chẳng hơn gì, người nào cũng đi làm thuê, làm mướn. Bảy nghỉ học khi mới 10 tuổi, chưa thể làm được những công việc nặng nhọc nên chị Hai làm bánh cho Bảy đi bán. Ngày ngày với xè bánh đầy đội trên đầu, Bảy rao bán khắp khu chợ Mỹ Quới, có ngày chân đi không vững khi qua cầu khi hoặc khi tránh đàn chó dữ nhà Tú Tài Cộc, cả người lẫn bánh rớt xuống sông, Bảy khóc đỏ cả mắt từ chợ về nhà và hôm đó cả nhà ăn cháo.

Ngày qua ngày, Lê Thị Bảy cũng lớn lên theo năm tháng, trở thành thiếu nữ có duyên có sắc, nhiều người để ý, chọc gheo nhưng vẫn xè bánh trên đầu ngày ngày rao bán. Biết mắc cỡ, Bảy xin chị Hai cho làm việc khác, Bảy thích ra đồng mót lúa, bắt cá hơn là đi bán bánh dạo. Chị Hai biết ý em nên đồng ý cho “đổi nghề” từ bán bánh đi bán kẹo. Đó là vào khoảng năm 1936, lò bánh kẹo đầu tiên xuất hiện ở chợ Mỹ Quới do chị Tám Nhân và vợ chồng anh Tư Kẹo (còn gọi là Tư Cộng, Chín Ngự) làm chủ, Lê Thị Bảy được chị Tám Nhân nhận vào phụ giúp việc làm bánh kẹo và đi bán. Cũng tại đây Lê Thị Bảy mới vỡ lẽ nhiều điều, hầu hết những người lui tới lò bánh kẹo là những người Bảy đã quen biết như: Anh Ba giảng câu tức anh Quảng Trọng Hoàng; chị Ngời, tức Ngô Thị Huệ - Bảy Huệ, anh Bảy Xê (Trần Văn Bảy); anh Hồng Dân, Ngô Tám và cả cậu Mười Chu của Bảy.

Lúc đầu, Bảy cũng không để ý nhưng sự lui tới thường xuyên cùng với những câu chuyện nhỏ to về thời sự, về cuộc sống, mọi người bàn chuyện mở lớp dạy cho người nghèo, bệnh vực người ngay mà Bảy loáng thoáng nghe được đã kích thích trí tò mò của Bảy. Có lần Bảy đem chuyện nghe lóm hỏi chị Tám Nhân, với vẻ quan trọng chị Tám Nhân kêu Bảy phải bí mật đừng nói cho ai biết những chuyện đó. Tuy

chưa hiểu rõ nhưng Bảy cũng đoán rằng những người thường lui tới đây đang bàn chuyện gì lớn lao lắm. Cũng tại đây, qua những lần giảng giải của chị Tám và cậu Mười Chu, Lê Thị Bảy mới biết thế nào là quốc gia, ích nước, lợi dân, thế nào là cách mạng, áp bức nô lệ... những từ ngữ mà Bảy chưa hề biết từ trước đến nay.

Quen dần với công việc bán kẹo, bánh, Bảy thích thú nhất là khi được ai đó nhờ mang cái này, cái nọ cho người khác mà không biết rằng mình đã trở thành người giao liên của cách mạng. Dù chưa ý thức được giá trị việc làm của mình nhưng Bảy cũng cảm thấy mình đang làm việc tốt, bởi các anh chị nhờ Bảy làm đều là những người tốt.

Bây giờ mỗi lần đội bánh, kẹo đi bán, Bảy không còn sợ như lúc bán bánh chuối, bánh bò nữa, có lẽ vì Bảy đã lớn hơn cả về tuổi tác cũng như về nhận thức. Mãi sau này Bảy mới biết lò bánh kẹo đó chính là cơ quan Quận ủy Phước Long (nay là huyện Hồng Dân, Bạc Liêu). Tại đây, các tài liệu mật, chỉ thị hành động đã về tới chi bộ cơ sở, không ít tài liệu được chuyển đi qua tay Bảy, dưới nhiều hình thức ngụy trang khác nhau. Lò kẹo, bánh mở ra tại chợ Mỹ Quới là nơi hoạt động bí mật cơ quan Quận ủy Phước Long và cũng nhờ đó mà có nguồn thu cho cách mạng. Được một thời gian, do hoạt động mạnh hơn, cần chi tiền nhiều hơn nên chị Tám Nhân lại cùng Bảy mở bán thêm món cháo vịt mỗi khi hội hè đình đám hay có gánh hát về.

Vào thời điểm này ở vùng Mỹ Quới, Phước Long phong trào cách mạng do Quận ủy Phước Long lãnh đạo đã đi vào chiều sâu, lợi dụng tình hình mới do Mặt trận nhân dân Pháp lên nắm chính quyền, ảnh hưởng lớn đến phong trào cách mạng trong nước, nhiều tổ chức công khai và bán công khai ra đời, phong trào đòi quyền dân sinh dân chủ, tự do ngôn luận... bước đầu thu được những thắng lợi nhất định.

Tại Phước Long, Hội Ái hữu, Hội Tương thân tương ái được thành lập, nhiều đảng viên, quần chúng có cảm tình với cách mạng làm nòng cốt trong các hội, tổ chức, đoàn thể. Cũng trong những năm 1937-1938, mất mùa, đói kém đe dọa mạng sống hàng ngàn gia đình nghèo khổ, Quận ủy Phước Long đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh trực diện với chính quyền thực dân, đòi giải quyết công ăn việc làm, bãi miễn thuế thân, mở kho cứu đói... Tại Mỹ Quới, dân nghèo nổi dậy xông vào phá kho lúa của tên địa chủ khét tiếng Lư Quang gần chợ Mỹ Quới, lính làng tập trung đàn áp, rượt bắt những người phá kho lúa. Nghe nói do có dính líu đến vụ biểu tình phá kho lúa của tên địa chủ Lư Quang nên sau vụ này chị Tám Nhân phải lánh mặt khỏi địa phương. Lò bánh kẹo tự giải thể, Lê Thị Bảy trở về gia đình chị Hai đi mót lúa, phụ việc nhà. Thời gian này Lê Thị Bảy được cậu Mười chỉ dạy thêm những điều hay lẽ phải, lúc thì dạy chữ, lúc kể chuyện thời sự, chính trị, những câu chuyện cứ thấm dần trong Bảy và không biết tự bao giờ, Bảy đã ý thức được việc yêu thương, căm ghét, Bảy biết những người nghèo khổ bị ức hiếp thật đáng thương và cần phải được giúp đỡ, còn bọn gian quan, địa chủ và bên trên chúng là bọn thực dân xâm lược đáng nguyền rủa, trừng trị.

Tại nhà Bảy, bạn bè của cậu Mười vẫn thường xuyên lui tới, đi sớm về khuya, biết là mọi người hoạt động cách mạng, lo chuyện đại sự nên Bảy vẫn thường tìm cách giúp đỡ như canh cửa, làm liên lạc... Nhà Bảy hồi đó là nơi hội tụ thường xuyên của các anh Chín Ngự, Hồng Dân, Quảng Trọng Hoàng... chị Hai thường dặn Bảy có ai hỏi thì nói các ông ấy đang chơi bài, hốt me...

Khoảng đầu năm 1938, được tin bà ngoại đau nặng bên Trà Vinh, chị Hai cho Bảy về chăm sóc ngoại. Ở Trà Vinh được vài tháng, một lần đi ra chợ Bảy gặp đồng

chị Bảy Huệ (Ngô Thị Huệ), hai chị em chuyên trò mùng rở, tâm sự đủ thứ chuyện. Biết Bảy đã trở thành người lớn, là người tốt nên đồng chí Bảy Huệ xin ngoại cho Bảy đi học may, nói là học may nhưng thực chất từ đây Bảy đã là người của cách mạng, làm việc cho cách mạng. Bảy còn nhớ như in những ngày đầu làm công việc cấp dưỡng ở cơ quan Tỉnh ủy Trà Vinh do anh Trần Chí Nam làm Bí thư, ngoài ra còn có các anh Ba Bường (Ba thợ hồ), Dương Công Nữ... công việc cấp dưỡng không có gì là nặng nhọc nên Bảy thường phụ giúp các anh chị ở đây trong việc in tài liệu, phát hành thư từ (thời đó in ấn bằng bột) đôi lần Lê Thị Bảy được giao nhiệm vụ đi liên lạc từ thị xã Trà Vinh xuống tận huyện Cầu Ngang. Mọi công việc tổ chức giao Bảy đều hoàn thành lanh lẹ, lại là người nhỏ tuổi nhất nên ai cũng thương, cũng quý. Các đồng chí trong cơ quan Tỉnh ủy Trà Vinh càng nhận ra ở Bảy tinh thần nhiệt tình, tích cực trong công việc, cần cù siêng năng, trung thực của một cô gái nghèo sớm ảnh hưởng tốt từ những người cách mạng.

Thế là Lê Thị Bảy đã chính thức thoát ly gia đình, là người của cách mạng thực thụ, mọi việc làm, suy nghĩ đều phải thận trọng và được tổ chức cho phép, Bảy luôn yên tâm khi có đồng chí Bảy Huệ bên cạnh động viên. Thời gian này, cơ quan Tỉnh ủy Trà Vinh phải luôn dời đổi địa điểm luôn để tránh bọn việt gian phát hiện. Công việc của Bảy cũng cực khổ hơn, bí mật và thường xuyên phải đi liên lạc xuống cơ sở tại huyện Cầu Ngang.

Trong một lần đi công tác tuyên truyền tại Cầu Ngang cùng chị Bảy Huệ, cơ sở cách mạng bị lộ, địch đổ quân bao vây bắt được cả hai chị em, tuy nhiên chúng không tìm được tài liệu do cơ sở của ta mưu trí kịp tẩu tán; do không có chứng cứ, chúng đành phải thả hai chị em về.

Biết tình hình hoạt động của Bảy ở Cầu Ngang gặp khó khăn vì đã bị địch nghi ngờ, nên các anh chị trong cơ quan Tỉnh ủy Trà Vinh không cho Bảy đi giao liên xa nữa mà giao việc in ấn, đóng gói tài liệu tại Văn phòng Tỉnh ủy. Đầu năm 1940, Bảy chuyển về công tác ở cơ quan Liên Tỉnh ủy Cần Thơ vì ở địa bàn Trà Vinh Bảy khó hoạt động tiếp. Cơ quan Liên Tỉnh ủy Cần Thơ lúc này đóng tại Cầu Lầu, thị xã Vĩnh Long. Tại đây, Bảy cũng được phân công nhiệm vụ như ở Trà Vinh, làm cấp dưỡng, văn thư và giao liên. Tuy nhiên công việc có nặng nề và nguy hiểm hơn. Người trực tiếp giao nhiệm vụ cho Bảy là đồng chí Trần Văn Bảy (Bảy Xê, cũng là anh rể của chị Bảy Huệ). Từ cơ sở đã được xây dựng trước trong trại giam, Lê Thị Bảy đã cùng cơ sở cách mạng phát hành tài liệu tuyên truyền vào tận trong khám, tuy đường dây liên lạc nguy hiểm nhưng Bảy không sợ, vì Bảy đã được rèn luyện kinh nghiệm đối phó với mọi tình huống từ khi còn ở Tỉnh ủy Trà Vinh, lại hoạt động cùng với đồng chí Bảy Xê và chị Bảy Huệ nên Bảy thấy yên tâm hơn, mọi nhiệm vụ đồng chí Bảy Xê giao, Bảy đều hoàn thành một cách xuất sắc, anh em trong cơ quan Liên Tỉnh ủy tin tưởng Bảy hơn, đặc biệt là các đồng chí trong Ban lãnh đạo như đồng chí Bảy Xê, Quảng Trọng Hoàng, đồng chí Sồi, đồng chí Sáu thợ mộc...

Thế rồi Lê Thị Bảy được các đồng chí giới thiệu vào Đảng, năm ấy Bảy mới 17 tuổi, Bảy hãnh diện lắm, từ nay Bảy đã chính thức là một đảng viên, chiến đấu vì lý tưởng cách mạng vì tự do cho dân tộc. Bảy đã thề dưới cờ Đảng suốt đời chiến đấu, hy sinh cho lý tưởng cách mạng dù bất cứ hoàn cảnh nào.

Thời gian thấm thoát thoi đưa, Lê Thị Bảy đã làm việc tại Liên Tỉnh ủy được hơn nửa năm. Một đêm nọ, do có chỉ điểm, địch phát hiện cơ sở Liên Tỉnh ủy trong

khi các đồng chí lãnh đạo của cơ quan đang ráo riết chuẩn bị tài liệu tuyên truyền cho cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ sắp tới. Không kịp trở tay khi bọn lính áp tới giữa đêm hôm khuya khoắt, toàn bộ các đồng chí có mặt trong cơ quan Liên Tỉnh ủy Cần Thơ bị bắt. Do thu thập được các tài liệu, chúng cứ nên bọn chúng hí hửng biết đã gom trọn ổ đầu não cách mạng của cơ quan Liên Tỉnh ủy. Giam ở Vĩnh Long một đêm, sáng hôm sau chúng giải hết về Cần Thơ, giam tại Sở mật thám. Đồng chí Bảy Xê và Lê Thị Bảy bị xiềng chung ở gần cầu thang lầu, ban ngày chỉ còng chân, ban đêm còng cả hai tay. Các đồng chí khác mỗi người bị nhốt mỗi phòng khác nhau, lợi dụng lúc bọn lính gác không đề ý, đồng chí Bảy Xê bày cho Bảy phải khai nhận với kẻ thù là vợ bé của anh để tránh phải bị đày và tra tấn. Tại phòng điều tra của Sở mật thám Cần Thơ, tất cả đều khai như đã sắp xếp trước. Bảy khai là vợ bé của anh Bảy Xê, vì thương mà theo, không biết anh ấy làm gì. Do địch bắt được đầy đủ tài liệu chứng cứ, không thể khai khác được nên anh Bảy Xê khai anh là người viết ra các tài liệu đó, còn các anh khác là do anh thuê, không biết gì cả. Bằng cách nhận lãnh hết trách nhiệm, anh Bảy nghĩ rằng các đồng chí khác sẽ bị nhẹ hơn hoặc được trả tự do. Đánh đập tra khảo đủ kiểu, địch cũng chỉ nhận được những lời khai giống nhau. Bảy cũng bị tra tấn dã man trước mặt các anh hòng lung lạc ý chí mọi người. Tra tấn mãi, không khai thác được gì hơn, chúng cũng tin Bảy là vợ bé của đồng chí Bảy Xê. Lúc này bọn chúng lại tập trung tra khảo đồng chí Bảy Xê, bị đánh chết đi sống lại nhưng trước sau đồng chí Bảy cũng chỉ trả lời một câu: “Tôi là đảng viên cộng sản, tài liệu do tôi viết, những người khác không biết gì”. Nhìn gương đồng chí Bảy Xê kiên cường trước kẻ thù, nhận hết trách nhiệm hòng cứu thoát đồng đội mình, Lê Thị Bảy lại cảm phục mà rơi nước mắt. Càng thương, càng cảm phục đồng chí Bảy Xê bao nhiêu thì Bảy càng căm ghét kẻ thù dã man, bọn chỉ điểm đã từng là đồng chí, đồng đội nhưng vì ham sống sợ chết mà bán rẻ anh em, đồng đội mình.

Cuối năm 1940, Lê Thị Bảy bị giải lên Sài Gòn, qua các khám Phú Mỹ, Thị Nghè rồi Chí Hòa. Tại khám Chí Hòa, Lê Thị Bảy được chúng giam chung với các nữ tù chính trị, tất cả đều bị bắt sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Bảy gặp lại đồng chí Bảy Huệ (bị bắt cuối tháng 12-1941) và quen thêm nhiều nữ đồng chí khác, trong đó có đồng chí Nguyễn Thị Minh Khai. Bảy vô cùng cảm phục đồng chí Minh Khai, người đã mang tới 7 bản án, trong đó có 2 án tử hình. Thời gian ở tù, Lê Thị Bảy học ở các chị nhiều điều, vững vàng hơn về tư tưởng, cùng chị em nữ tù chính trị đấu tranh tuyệt thực đòi các yêu sách; ăn phải đủ no, được tắm giặt, được chữa bệnh; không giam chung tù chính trị với thường phạm, không đánh đập tra tấn... Đấu tranh tuyệt thực, bị đàn áp dã man - lại đấu tranh tuyệt thực... cuối cùng chúng cũng phải nhân nhượng. Chưa đầy 18 tuổi, Lê Thị Bảy đã bị địch kết án 5 năm tù, nhưng Bảy không buồn, chỉ thương anh Bảy Xê bị kêu án chung thân, đày đi Côn Đảo rồi cũng hy sinh tại đó.

Lê Thị Bảy ở tù chưa hết 5 năm thì tháng 3-1945 Nhật đảo chính Pháp, cơ hội để cho những người lao tù phá khám thoát khỏi tù đày. Lê Thị Bảy cùng hai chị khác nhờ có người tốt giúp đỡ trong việc vượt ngục và đưa đường nên sau cả mười ngày cũng về được Trà Vinh an toàn.

Nghe tin Bảy về tới Trà Vinh, chị Hai mừng lắm qua rước Bảy về lại Mỹ Quới. Phải ở tù gần 5 năm ròng, bị tra tấn, đói khổ đã làm Bảy tiêu tụy ốm yếu, sứt rết liên miên nhưng Bảy lúc nào cũng nghĩ về cách mạng và các đồng chí bị tù đày... Bảy chỉ muốn được tiếp tục làm một việc gì đó cho cách mạng, bởi Lê Thị Bảy vẫn là một

đảng viên cộng sản. Hiểu được điều này, đồng chí Hồng Dân khuyên đồng chí Lê Thị Bảy nên dưỡng bệnh, khi khỏe rồi mới nhận công tác.

Đúng thời điểm ấy thì cách mạng tháng Tám thành công, khí thế cách mạng hừng hực, cờ đỏ sao vàng tung bay khắp miền quê Mỹ Quới, đã làm cho Lê Thị Bảy vô cùng sung sướng, có lẽ yếu tố tâm lý này tác động mạnh nên bệnh của đồng chí nhanh chóng bình phục như có liều thuốc tiên.

Với ý thức trách nhiệm của người đảng viên cộng sản, không chờ bình phục hẳn, Lê Thị Bảy lao vào công việc, cùng các đồng chí gây dựng phong trào, phát triển các Hội đoàn thể, củng cố chính quyền cơ sở tại quê nhà Mỹ Quới.

Vào thời điểm đầu năm 1946, khi quân Pháp trở lại xâm lược nước ta, chúng tìm mọi cách nắm lại chính quyền cơ sở và củng cố ảnh hưởng xuống tận xóm ấp, thông qua các tên tay sai tề xã mới ngóc đầu dậy sau một thời gian nằm im chờ thời, cũng là lúc các cơ quan thuộc Liên Tỉnh ủy miền Tây và Tỉnh ủy Sóc Trăng phải dời về đóng ở vùng Chắc Băng, Vĩnh Thuận. Liên Tỉnh ủy miền Tây và Tỉnh ủy Sóc Trăng đã chỉ đạo các phong trào cơ sở. Theo chỉ thị của đồng chí Ngô Tám, lúc bấy giờ là cán bộ Liên Tỉnh ủy miền Tây, đồng chí Lê Thị Bảy phải tìm cách trở lại Cần Thơ, móc nối lại những cơ sở quen biết trước để gây dựng phong trào, nhưng do không bắt được cơ sở nên đồng chí Lê Thị Bảy trở về Trà Vinh móc nối lại các cơ sở cũ. Đồng chí Ba Bường - Bí thư Tỉnh ủy Trà Vinh, giao nhiệm vụ cho đồng chí Lê Thị Bảy cùng với các chị Búp, Tào, Điều, Bửu đi tổ chức vận động phụ nữ, tập hợp quần chúng vào các tổ chức Hội cứu tế, Hội phụ nữ cứu quốc, củng cố lại Hội phụ nữ các cấp. Chỉ trong vòng 6 tháng, đồng chí Lê Thị Bảy đã cùng các chị được phân công nhiệm vụ thành lập xong Ban chấp hành phụ nữ cứu quốc các huyện. Đồng chí Lê Thị Bảy được bầu là Ủy viên ban Chấp hành Hội phụ nữ cứu quốc tỉnh Trà Vinh. Hoạt động được một thời gian Ban chấp hành được bầu lại chính thức, Lê Thị Bảy được bầu lại là Ủy viên thường trực Ban Chấp hành phụ nữ cứu quốc Trà Vinh. Địa bàn tỉnh Trà Vinh khá phức tạp, lại đông đồng bào Khmer nên việc tuyên truyền vận động cũng gặp không ít khó khăn, do bọn địch đã lợi dụng tuyên truyền xấu về cách mạng nên không ít đồng bào Khmer rất căm ghét mỗi khi ai đó nói người này người nọ là cộng sản đi tuyên truyền cách mạng và họ nhất quyết không chịu tiếp xúc với người đó.

Tuy nhiên, vì đây cũng là địa bàn mà đồng chí Lê Thị Bảy đã từng đi lại làm công tác giao liên nên đồng chí Bảy khá thông thạo đường đi lối lại và có nhiều cơ sở quen biết cũ, nhờ vậy việc tuyên truyền có thuận lợi hơn.

Kết hợp với công tác cứu tế, đồng chí Lê Thị Bảy vận động chị em là hộ sinh, y tá cùng đi vào vùng đông bào Khmer tổ chức các đợt khám bệnh, đỡ đẻ, cho thuốc, giúp đỡ các gia đình có tang tế, cứ như vậy đồng bào Khmer dần dần có thiện cảm với những người trong Hội cứu tế đi vận động. Công tác phụ nữ cũng dần dần thu hút được nhiều hội viên thông qua các cuộc vận động, cứu tế...

Tỉnh ủy Trà Vinh lúc đó đóng tại Trà Cú, một huyện có đại đa số là đồng bào Khmer, Huyện hội phụ nữ cũng đóng tại đây trong ngôi chùa Xà Xiêm của đồng bào Khmer, được bà con đùm bọc che chở và giúp đỡ hết lòng. Lực lượng vũ trang của tỉnh cũng từ vùng căn cứ này mà tập hợp lại, xây dựng rèn luyện rồi tiếp tục phối hợp với các lực lượng chính trị khác hoạt động khá mạnh.

Một trong những nhiệm vụ của Hội phụ nữ cứu quốc là vận động nuôi quân, đồng chí Lê Thị Bảy cùng các đồng chí trong Ban chấp hành tổ chức, xây dựng được

hiều “Hội mẹ chiến sĩ” ngày đêm lặn lội để theo dõi, đôn đốc các phong trào hoạt động đạt hiệu quả cao.

Cũng trong thời gian này, theo tình hình chung, nhằm tập hợp đông đảo chị em phụ nữ tham gia công tác Hội, Hội phụ nữ cứu quốc đổi tên thành Hội liên hiệp phụ nữ. Đồng chí Lê Thị Bảy càng tích cực hơn trong công tác tập hợp quần chúng. Do tính chất công việc, đồng chí Lê Thị Bảy phải lấy nhiều tên khác nhau để dễ bề hoạt động, trong đó tên Bảy Lê đã trở thành quen thuộc theo suốt đồng chí đến tận sau này.

Nhờ tích cực hoạt động, đưa phong trào phụ nữ Trà Vinh phát triển mạnh và thu được nhiều thành tích nên năm 1949, tại Hội nghị phụ nữ Nam Bộ đồng chí Bảy Lê (Lê Thị Bảy) được tham dự và báo cáo điển hình công tác Hội, trong báo cáo đồng chí nhấn mạnh: “Ngoài những thành tích về vận động đồng bào Khmer, tổ chức Hội mẹ chiến sĩ, xây dựng Hội phụ nữ các cấp, Hội phụ nữ Trà Vinh còn phát động mạnh phong trào du kích nữ, chiến đấu không thua kém gì nam giới...” cái tên Bảy Lê cũng nổi lên từ đó.

Gần cuối năm 1949, do hoàn cảnh gia đình anh chị em phân tán, thương chị Hai đã nửa cuộc đời ở vậy lo cho gia đình, tảo tần thay mẹ nuôi em, đồng chí Bảy Lê quyết định xin chuyển về Bạc Liêu công tác gần nhà để có điều kiện chăm sóc chị Hai trong thời gian đau ốm.

Về Hội phụ nữ Bạc Liêu, đồng chí Bảy Lê được bổ nhiệm làm thư ký Ban Chấp hành Hội phụ nữ, đồng chí lại bắt tay vào công tác củng cố tổ chức đoàn thể. Được vài tháng thì Tỉnh ủy Bạc Liêu phân công giữ nhiệm vụ Thường trực Ban Chấp hành phụ nữ kiêm Thư ký Hội.

Mang tiếng là chuyên công tác về gần nhà để phụ giúp gia đình và chị Hai nhưng công việc ngày càng cuốn hút nên đồng chí Bảy Lê rất ít thời gian ghé thăm nhà, động viên chị Hai.

Cuối năm 1949, đồng chí Bảy Lê lập gia đình với một cán bộ Tuyên huấn của Xứ Đoàn thanh niên, công tác chỉ đạo Đoàn thanh niên tại tỉnh Rạch Giá; hai người quen nhau qua các cuộc Hội nghị ở Khu và một phần do bè bạn mai mối tạo điều kiện.

Đám cưới của cặp Bảy Lê - Trần Chính được tổ chức chung với 2 cặp vợ chồng khác tại cơ quan Phụ nữ Nam Bộ, đơn sơ, giản dị, chủ yếu là tổ chức theo nghi lễ, giới thiệu với mọi người, với tổ chức. Ai cũng khen hai vợ chồng Bảy Lê - Trần Chính thật là một đôi trai tài gái sắc.

Lập gia đình rồi sinh con, đồng chí Bảy Lê không còn son rồi nhưng vẫn tích cực vừa lo cho gia đình, con cái vừa làm tốt công tác Hội như nhiều phụ nữ cùng thời khác. Ngoài ra đồng chí còn được cơ quan cho đi học bổ túc văn hóa, trang bị kiến thức để hoạt động có hiệu quả hơn.

Sau 1954, tình hình cách mạng chuyển hướng chiến lược sang đấu tranh chính trị dưới hình thức bí mật, Ban Chấp hành phụ nữ Bạc Liêu tự giải tán, theo sự phân công của Tỉnh ủy, đồng chí Bảy Lê phải chia tay chồng, đem con cùng về căn cứ mới của Tỉnh ủy; còn chồng đồng chí cũng được phân công nhận nhiệm vụ mới. Đó là ngày 30 Tết năm 1955 mà đồng chí Bảy Lê vẫn còn nhớ mãi.

Thời kỳ này tình hình cách mạng gặp nhiều khó khăn do địch tăng cường khủng bố, cách ly cách mạng với dân, cán bộ ta muốn hoạt động phải tạo thế hợp pháp mới hòng qua mắt địch. Đồng chí Bảy Lê được rút về công tác tại Ban Phụ vận Khu 9, làm

nhiệm vụ đào tạo đội ngũ cán bộ công tác Hội rồi đưa về cơ sở hoạt động. Không bao lâu Ban Phụ vận Khu 9 đã đào tạo được hàng trăm chị em cho cơ sở, các chị em này hoạt động dưới nhiều hình thức, làm ăn, sinh sống như những người dân bình thường. Thông qua hoạt động của các tổ nhóm vắn công, giúp nhau trong lúc khó khăn, ma chay, cưới hỏi, chữa bệnh mà tuyên truyền cách mạng, gây thiện cảm với chị em nông dân, hướng dẫn chị em phương pháp đấu tranh hợp pháp như đòi chính quyền sở tại phải xây dựng trường học, lập nhà thương, không được gây khó khăn cho bà con trong việc đi lại, rồi nhân các kỳ bầu cử địa phương, chị em tham gia phong trào chống lại việc bầu cử gian lận hòng cảm bọn tề xã vào vùng nông thôn... Trong một số cuộc đấu tranh người ta vẫn thấy đồng chí Bảy Lê bồng con nhỏ trên tay tích cực tham gia chỉ đạo, chất vấn trước kẻ thù. Sau mỗi cuộc đấu tranh, đồng chí Bảy Lê lại cùng bàn bạc cùng các chị trong Ban Phụ vận rút kinh nghiệm, tìm ra những phương cách đấu tranh có hiệu quả nhất và tiếp tục bồi dưỡng cho chị em, tuyên truyền cho chị em về truyền thống yêu nước của phụ nữ Việt Nam, tình đoàn kết dân tộc và khơi dậy lòng căm thù bọn đế quốc Mỹ cùng bè lũ tay sai. Các lớp đào tạo Phụ vận vẫn liên tục được mở hết vùng này đến vùng khác, đồng chí Bảy Lê vẫn ngày đêm không ngại gian khổ, lặn lội hết cơ sở này đến cơ sở khác, bồng con nhỏ đi gây dựng phong trào, đào tạo cán bộ...

Chiến tranh không thể tránh khỏi những đau thương mất mát, mãi mê với công việc, thời gian như đi nhanh hơn. Rồi như sét đánh ngang tai, đồng chí Bảy Lê nhận được tin chồng hy sinh anh dũng sau khi bị địch bắt và dùng nhục hình tra tấn dã man. Nỗi đau tưởng chừng như không gì bù đắp nổi, nhưng bản lĩnh của người cách mạng không cho phép đồng chí được yếu mềm, nén đau thương riêng tư để tiếp tục nhiệm vụ mà cách mạng giao phó; mỗi khi con hỏi: Chùng nào ba về? Bảy Lê chỉ biết âm ừ cho qua: Chùng nào giải phóng thống nhất ba về! rồi lại lao vào công việc.

Đầu năm 1957, theo sự điều động của Ban Phụ vận Khu, đồng chí Bảy Lê lại đem theo con nhỏ về Sóc Trăng với nhiệm vụ gây dựng cơ sở để thành lập Ban Phụ vận tỉnh Sóc Trăng. Sau khi được dự lớp bồi dưỡng chính trị 3 tháng do Liên Tỉnh uỷ mở, đồng chí Bảy Lê cùng với các đồng chí Bảy Hoàng, Lê Thủy và Chín Phủ tập hợp thành Ban Phụ vận tỉnh Sóc Trăng do đồng chí Bảy Lê làm Trưởng Ban. Với nhiệm vụ mới nặng nề hơn, đồng chí Bảy Lê bắt tay ngay vào việc soạn thảo chương trình đào tạo cán bộ phụ nữ cho từng vùng theo đặc điểm của tỉnh Sóc Trăng. Với kinh nghiệm trong việc tổ chức, linh hoạt trong các chương trình hoạt động dân vận nên đồng chí Bảy Lê đã nắm bắt được tình hình và tạo được nhiều thuận lợi trong việc vận động quần chúng, nhất là phụ nữ vùng tôn giáo và phụ nữ Khmer.

Nhờ hoạt động tích cực, sau một thời gian đồng chí Bảy Lê được Tỉnh uỷ giao giữ chức Trưởng Ban Dân vận kiêm Trưởng Ban Phụ vận tỉnh Sóc Trăng. Thời gian này nhất là sau khi luật 10/59 ra đời, giặc khủng bố mạnh, các tổ chức cách mạng phải tạm thời co lại, hoạt động bí mật, nhiều phong trào tạm lắng xuống, trong đó có phong trào phụ nữ.

Thời gian này, địch càn quét liên miên, uy hiếp, lung lạc không ít gia đình có thiện cảm với cách mạng, chúng muốn thực hiện ý đồ chia cách cán bộ cách mạng với người dân, mà cách mạng không có dân thì không thể đứng vững được. Đồng chí Bảy Lê đã bàn bạc với các đồng chí trong Ban Phụ vận tỉnh Sóc Trăng phải củng cố phong trào bằng nhiều hình thức từ thấp đến cao, trong đó có hình thức vận động, tập hợp chị em dưới các hình thức hợp pháp như các Hội sản xuất, các tổ chức hoạt động xã hội, qua đó tuyên truyền và hướng dẫn cho các chị em đấu tranh bảo vệ chồng, con, em

mình, chống bắt lính, thu tô. Nhiều gia đình đã đào hầm nuôi chứa cán bộ cách mạng, động viên chồng, con, em mình theo cách mạng. Hoạt động của cán bộ phụ nữ bao giờ cũng dưới hình thức tương thân tương ái nên vừa qua mắt được kẻ thù, vừa được lòng quần chúng và cũng từ đó cán bộ nữ khi đi phong trào luôn được dân che chở, nuôi nấng. Đó là thành công của đồng chí Bảy Lê cùng Ban Phụ vận Sóc Trăng trong việc lãnh, chỉ đạo phong trào ở cơ sở.

Năm 1960, phong trào cách mạng chuyển lên một bước mới, Ban Chấp hành Phụ nữ Giải phóng ra đời thay cho Ban Phụ vận. Các phong trào phụ nữ cũng đã chuyển biến lớn cả về lượng lẫn chất. Thực hiện Nghị quyết 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết định phát động phong trào Đồng khởi trong toàn tỉnh. Chỉ trong tháng 3/1960 các huyện Giá Rai, Thạnh Trị, Mỹ Tú, Long Phú, Vĩnh Châu đồng loạt nổi dậy, đấu tranh vũ trang kết hợp chính trị, dùng bạo lực để diệt ác, phá kềm, giành quyền làm chủ ở nông thôn, trấn áp bọn ác ôn, có nợ máu với cách mạng.

Những ngày này đồng chí Bảy Lê cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành Phụ nữ Giải phóng hoạt động suốt ngày đêm, chỉ đạo cơ sở, lặn lội hết địa bàn này đến địa bàn khác vận động thành lập Hội Phụ nữ Giải phóng các cấp, tổ chức các cuộc biểu tình, công khai ủng hộ lực lượng vũ trang ra đời, tổ chức ủy lạo bộ đội chiến sĩ, động viên tinh thần anh em chiến đấu...

Cuối năm 1961, đồng chí Bảy Lê được Khu ủy Tây Nam Bộ rút về công tác ở Ban Phụ vận Khu, ít lâu sau khi Trung ương Cục mở lớp bồi dưỡng chính trị khóa I tại miền Đông Nam Bộ, Khu ủy Tây Nam Bộ đã cử đồng chí đi học. Do đi học, khó có điều kiện chăm sóc con nên đồng chí Bảy Lê phải gửi con ra miền Bắc học tập, biết rằng xa con sẽ rất buồn nhưng nghĩ đến nhiệm vụ và tương lai của bé Trần Minh, đồng chí nén nỗi nhớ thương gửi con ra Bắc.

Năm 1963, sau khi học xong khóa I trường chính trị Nguyễn Ái Quốc do Trung ương Cục mở, đồng chí Bảy Lê lại được phân công trở lại Sóc Trăng, vẫn cương vị phụ trách Dân vận kiêm Hội trưởng Hội Phụ nữ Giải phóng và được phân công theo dõi phụ trách công tác Dân vận, Phụ nữ ở huyện Long Phú. Thời điểm này cách mạng đã chuyển lên đấu tranh vũ trang nhưng địch cũng đã mở rộng chiến tranh với mức độ ngày càng tàn khốc, chúng lập ấp chiến lược, dồn dân ra vùng ven, ly gián gia đình cán bộ, chia rẽ cách mạng với nhân dân. Địa bàn huyện Long Phú cũng dày đặc đồn bốt, chỉ còn vùng Cù Lao Dung là địch kiểm soát chưa chặt, Hội Phụ nữ Giải phóng huyện đã lấy nơi đây làm căn cứ đứng chân để hoạt động. Vì căn cứ nằm ở Cù lao nên việc chỉ đạo bên đất liền gặp rất nhiều khó khăn do phải qua một con sông lớn rất nguy hiểm. Đồng chí Bảy Lê đã bàn với các đồng chí trong Huyện ủy Long Phú phải đánh mạnh, phá ấp chiến lược, gỡ mảng vùng đất liền Long Phú với hình thức tổ chức bao vây, đánh phá đồn bốt, vận động quần chúng trong vùng áp chiến lược cùng nổi dậy, nay chỗ này mai chỗ khác, làm bọn địch đối phó không xuể, ta thừa cơ gỡ mảng từng vùng, mở rộng địa bàn hoạt động.

Năm 1965, đồng chí Bảy Lê được chỉ định vào Ban Chấp hành Tỉnh ủy Sóc Trăng, Phụ trách Dân vận, kiêm Hội trưởng Hội Phụ nữ Giải phóng. Khi cơ quan Phụ nữ tỉnh chuyển về Gia Hoà, Hoà Tú, đồng chí được phân công phụ trách thêm công tác Dân vận, Phụ nữ huyện Thạnh Trị. Tỉnh ủy Sóc Trăng có mình đồng chí Bảy Lê là nữ nên công tác Dân vận, Phụ nữ, Tỉnh ủy giao gần trọn cho đồng chí. Công việc khá

nặng nhưng được lãnh đạo quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi nên đồng chí luôn hoàn thành được mọi nhiệm vụ. Với năng lực lãnh đạo và kinh nghiệm thực tiễn, đồng chí Bảy Lê đã theo dõi sát các phong trào, triển khai các nghị quyết, đề ra kế hoạch kịp thời, đầy đủ xuống tận cơ sở. Cũng nhờ vào kinh nghiệm mà nhiều lần đồng chí Bảy Lê đã thoát được những cuộc cản quét, bóc lột của địch, bảo toàn được lực lượng. Như lần đồng chí Bảy Lê chủ trì hội nghị về công tác Dân vận tại xã Vĩnh Hưng, đến ngày thứ ba thì địch phát hiện, chúng cho trực thăng đổ lính xuống chỉ cách nơi tổ chức hội nghị vài trăm mét, nhờ có kế hoạch đề phòng nên hầu hết các đại biểu đều được bảo vệ an toàn, nhưng cũng có 3 đồng chí hy sinh. Hay một trận cản khác ở Gia Hòa, xe lội nước của giặc đã chạy đến gần nơi diễn ra hội nghị Ban chấp hành Hội Phụ nữ tỉnh, bỗng có cả trăm chị em nông dân ào ra cản đường, năn nỉ bọn lính đừng cản tới, bắn phá gây thiệt hại cho bà con, nói như vậy nhưng chủ yếu là kéo dài thời gian để các đại biểu dự hội nghị di tản xuống hầm bí mật an toàn. Nhờ kinh nghiệm vận động phụ nữ Khmer và công tác Hội từ khi còn ở Trà Vinh và Liên Tỉnh ủy Cần Thơ, đồng chí Bảy Lê đã phát huy tác dụng trên địa bàn Sóc Trăng. Phương thức hoạt động bí mật kết hợp với công khai trong phong trào phụ nữ đã liên tục thu được những thắng lợi lớn.

Cuối năm 1967, phương châm đánh địch bằng ba mũi giáp công (chính trị, quân sự, binh vận) phát triển khắp nơi, phụ nữ Sóc Trăng lúc bấy giờ có ưu thế cả ở lĩnh vực chính trị và binh vận. Đồng thời, trong lĩnh vực quân sự, phụ nữ cũng tham gia khá tích cực trong đội hình du kích, trợ chiến... Trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968, đồng chí Bảy Lê được Tỉnh ủy phân công phổ biến lệnh tổng tiến công và theo dõi chỉ đạo 5 chi bộ ở vùng ngoại ô thị xã Bạc Liêu (khi đó thuộc tỉnh Sóc Trăng), Bảy Lê là thành viên trong Ban chỉ đạo cuộc tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân tại thị xã Bạc Liêu. Đồng chí đã bám trụ tại vùng ven thị xã suốt trong thời gian tiến công để theo dõi, chỉ đạo một mũi của quân ta, đến lúc giặc phản kích dữ dội mới rút theo chỉ thị của trên để bảo toàn lực lượng.

Sau tết Mậu Thân vài tháng, đồng chí Bảy Lê được Khu ủy Tây Nam Bộ rút về để thành lập Ban Chấp hành Phụ nữ Giải phóng Khu Tây Nam Bộ; thời gian này giặc cay cú sau thất bại Mậu Thân, chúng phản kích quyết liệt, đánh sâu vùng giải phóng của ta, nhiều căn cứ, cơ quan ta phải di dời liên tục. Là Hội phó Hội Phụ nữ Giải phóng Khu Tây Nam Bộ, đồng chí Bảy Lê phải thường lẫn lộn với địa bàn rộng hơn, triển khai nghị quyết, truyền đạt chỉ thị ở các tỉnh xa bằng đường công khai nhờ tạo thế hợp pháp tận các tỉnh Trà Vinh, Long-Châu-Hà.

Đầu năm 1969, đồng chí Bảy Lê được Khu ủy giao giữ chức Hội trưởng Hội Phụ nữ Tây Nam Bộ, thay cho đồng chí Phan Thị Tốt (Ba Tốt) được Trung ương Cục điều về Thành ủy Sài Gòn, đồng chí Bảy Lê được bổ sung vào Khu ủy. Trong Khu ủy chỉ có mình Bảy Lê là nữ lại kiêm Hội trưởng Phụ nữ Khu Tây Nam Bộ nhưng đồng chí Bảy Lê vẫn thường xuyên tham gia công tác cơ sở. Còn nhớ có lần đi kiểm tra cơ sở, đồng chí lạc trong đám người buôn lậu, bị địch bắt, gom về đồn nhưng không có hàng lậu nên chúng lại thả ra; có lần lại phải lội nước, trèo mình cả đêm để về căn cứ Khu ủy. Là Hội trưởng phụ nữ Khu Tây Nam Bộ đồng chí Bảy Lê luôn tìm cách sáng tạo ra những phương thức, mô hình mới để nuôi dưỡng phát triển phong trào phụ nữ. Điển hình có phong trào “Phụ nữ 5 tốt” được duy trì từ những năm sau Đồng Khởi đến cuối thập niên 60. Khi tổ chức Đại hội mừng công phụ nữ toàn khu Tây Nam Bộ, nhiều điển hình phụ nữ miền Tây đã được giới thiệu, nhân rộng cho chị em học tập,

trong đó chính người Hội trưởng phụ nữ Tây Nam Bộ - Bảy Lê cũng là một điển hình sáng trong các điển hình phụ nữ tích cực trong công tác Hội.

Cũng năm 1969, thất bại trong chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, Mỹ chuyển sang chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, chúng mở rộng đồn bốt, tổ chức nhiều trận càn qui mô lớn hơn, lực lượng ta gặp không ít khó khăn, theo chỉ thị của Khu ủy các cơ quan cấp khu rút hết vào rừng đước. Do yêu cầu của công tác phụ nữ, đồng chí Bảy Lê đề nghị với Khu ủy để cơ quan phụ nữ Tây Nam Bộ ở lại vùng rừng tràm U Minh để chỉ đạo công tác phụ nữ, đối phó với kẻ thù. Đây là thời kỳ hoạt động rất khó khăn, vùng giải phóng cứ hẹp dần, đồn bốt giặc dày thêm, đồng bào chạy tứ tán, thôn xóm xơ xác, số hội viên phụ nữ của khu Tây Nam Bộ liên tục giảm.

Đề vực dậy phong trào, Khu ủy chủ trương phải bám trụ vùng ven, đồng chí Bảy Lê cùng Ban chấp hành phụ nữ Khu đã lựa chọn một số cán bộ nữ cốt cán bám phong trào bằng cách tạo thế hợp pháp, tăng cường cài vào thị xã, thị trấn để móc nối lại cơ sở, tiếp tục vận động phong trào phụ nữ dưới những hình thức hợp pháp và bán hợp pháp; bộ phận còn lại chuyển về rừng đước tiếp tục mở lớp đào tạo cán bộ Hội để gây dựng phong trào sau khi đã ly tán gần như tan rã. Đồng chí Bảy Lê hoạt động dưới cả hai hình thức bí mật và công khai, khi thì tham gia hội họp ở Khu ủy, đào tạo cán bộ Hội, lúc thì đi truyền đạt nghị quyết, xây dựng cơ sở ở các tỉnh xa bằng con đường công khai. Với kinh nghiệm hoạt động, lanh lẹ từ nhỏ, cái thời đã từng cả chục năm đi bán hàng rong, rồi làm giao liên, tổ chức dân vận... đồng chí Bảy Lê luôn thích ứng với các “vai đóng” để qua mắt địch, đi vào cơ sở, quần chúng trong lòng địch dễ dàng.

Từ năm 1972, phong trào cách mạng chuyển dần theo phương châm kết hợp “hai chân, ba mũi” phụ nữ càng đóng vai trò tích cực hơn trong hầu hết các lĩnh vực. Các phong trào phụ nữ đòi quyền dân sinh, dân chủ, chống bắt lính, vận động tòng quân cứu nước, ủy lạo, nuôi quân ở nông thôn rồi phong trào phụ nữ nổi dậy phá áp chiến lược, chiếm đồn bốt,... luôn được phụ nữ Khu Tây Nam Bộ phát động dưới nhiều hình thức... Vùng giải phóng được mở rộng dần, các cơ quan Khu ủy cũng di chuyển về vùng ven đô, cài người vào nội thị ngày càng nhiều. Phong trào phụ nữ đã được củng cố ở nhiều vùng, trở nên lực lượng không thể thiếu trong các phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang.

Cuối năm 1972, đồng chí Bảy Lê có mặt trong đoàn đại biểu phụ nữ miền Nam đi dự Đại hội Phụ nữ toàn quốc lần thứ tư tại Hà Nội tổ chức vào đầu tháng 3-1973. Tại Đại hội, Bảy Lê đã thay mặt đoàn cán bộ phụ nữ khu Tây Nam Bộ báo cáo thành tích hoạt động của phụ nữ miền Tây từ 1954 đến 1973 với những thăng trầm, gian lao qua các thời kỳ cách mạng nhưng cũng rất anh dũng, bất khuất và đầy tự hào.

Sống những ngày trên đất Bắc, Bảy Lê cảm thấy như đứa con xa được về lại mái ấm gia đình, bao nhiêu năm lăn lộn với một vùng sông nước, đối mặt với gian nguy giờ đây đồng chí mới được những phút thanh thoi. Được lãnh đạo Đảng và Nhà nước quan tâm chăm sóc cho nghỉ an dưỡng, chữa bệnh rồi tổ chức các chuyến đi tham quan kết hợp với công tác tại một số nước bạn như: Cu Ba, Tiệp Khắc, Hung Ga ri, Đông Đức, Ba Lan, Pháp, Liên Xô và cũng tại Liên Xô, Bảy Lê vui mừng được gặp lại người con trai yêu quý của mình sau hơn chục năm xa cách kể từ năm 1961 khi Trần Minh được đưa ra miền Bắc học rồi được cử đi Liên Xô tiếp tục học nâng cao.

Ngày 30-4-1975, đất nước đã hoàn toàn giải phóng; quê hương sạch bóng quân thù, niềm vui trào dâng nước mắt. Đồng chí Bảy Lê trở về miền Nam, toại nguyện với

ước mơ bao năm chiến đấu vì mảnh đất quê hương nhưng trong lòng đồng chí vẫn cảm thấy trống vắng một nỗi niềm khó tả; người chồng - người đồng đội - Trần Chính đã không còn được thấy cả đất nước đang rạo rục trong niềm vui chiến thắng. Trống vắng còn ở chỗ bao người thân, đồng đội, bạn bè của đồng chí đã vĩnh viễn nằm xuống cho quê hương có được ngày hôm nay.

Tiếp tục với nhiệm vụ đất nước giao phó, đồng chí Bảy Lê lại tham gia công tác tại tỉnh Hậu Giang. Năng nổ, nhiệt tình, đầy tinh thần trách nhiệm trong công việc, tháng 3-1976 đồng chí được bầu vào Tỉnh ủy Hậu Giang, rồi Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Kiểm tra Đảng liên tục hai nhiệm kỳ cho đến năm 1985 khi đã ngoài 60 tuổi sức khỏe đã giảm sút, đồng chí mới được nghỉ hưu.

Về sinh hoạt Đảng tại phường Hưng Lợi, thành phố Cần Thơ, tuy tuổi cao lại hay đau yếu nhưng đồng chí Bảy Lê vẫn tích cực tham gia công tác xã hội, đóng góp nhiều tư liệu quý giá giúp các tỉnh Sóc Trăng, Bạc Liêu, Trà Vinh viết lịch sử truyền thống Hội Phụ nữ. Ngày 30-01-2000 (nhằm ngày 24 tháng chạp năm Kỷ Mão), sau một cơn bệnh nặng, đồng chí Bảy Lê đã từ trần, thọ 77 tuổi.

*

* *

Sinh ra tại Sóc Trăng, nặng nghĩa tình với quê cha đất mẹ Trà Vinh, cả cuộc đời chiến đấu vì đất nước vì quê hương xứ sở của mình, có thể nói mảnh đất miền Tây Nam Bộ gần như địa bàn nào cũng từng in dấu một thời hoạt động cách mạng của đồng chí Bảy Lê.

Từ là cô bé Bảy từng đi bán bánh kẹo, hàng rong trở thành giao liên, cán bộ cách mạng rồi một Khu ủy viên Khu Tây Nam Bộ là cả một quá trình phấn đấu trưởng thành, chiến đấu không mệt mỏi của đồng chí Lê Thị Bảy. Ở nơi đâu, cương vị nào đồng chí cũng luôn được người dân tin yêu, đồng đội quý mến, nể trọng. Trong những thăng trầm của cuộc đời, gian nan trong quá trình hoạt động cách mạng, có những lúc nguy hiểm cận kề nhưng Lê Thị Bảy vẫn tin tưởng vào sự thắng lợi của cách mạng, sẽ có một ngày gia đình đoàn tụ, sống giữa hoà bình yên vui và chính những động lực ấy, lý tưởng ấy đã giúp cho đồng chí vững vàng vượt qua, vững bước trên con đường lý tưởng mà mình đã chọn là chiến đấu giải phóng quê hương trong đó có gia đình, bản thân mình.

Với những công lao, thành tích phấn đấu không mệt mỏi suốt hơn 40 năm hoạt động cách mạng, đồng chí Bảy Lê đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý trong đó có:

- 1 Huân chương Độc lập hạng Nhất.
- 2 Huân chương Kháng chiến Hạng I, Hạng II.
- Huy chương vì sự nghiệp Đại đoàn kết dân tộc.
- Huy chương vì sự nghiệp Giải phóng Phụ nữ Việt Nam.
- Huy hiệu 40 năm và 50 năm tuổi Đảng.